TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HSST
Ngày: 08/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Bà Nguyễn Phước Trinh

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2020/HSST-QĐHPT ngày 13 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Ngọc B (tên gọi khác: B Đầu Méo), sinh năm 1993; giới tính: nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 82/6 k3, phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp T, xã TTH, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 1/12; nghề nghiệp: Không; cha: Lê Văn L (chết), mẹ: Nguyễn Thị Thu H; anh chị em ruột gồm có 05 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 17/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc 18 tháng tại Trung tâm giải quyết việc làm số 1 tại tỉnh Đắk Nông, đến tháng 01/2017 chấp hành xong.
- Ngày 25/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc 21 tháng tại Trung tâm giải quyết việc làm số 1 tại tỉnh Đắk Nông, đến tháng 01/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị giam giữ tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn từ ngày 29/10/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Ông Lê Văn Phát Ngọc M, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đặng Tuấn A, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 75/49B đường T, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Tấn Vũ, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 43/9M ấp TĐ2, xã TTT, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Ngọc B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chi Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/10/2019, Lê Văn Phát Ngọc M đang điều khiển xe gắn máy Cup 50 màu xanh đi đến trước nhà số 67, Tỉnh lộ 2, ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi thì dừng xe lại nghe điện thoại. Lúc này có 02 thanh niên là Lê Ngọc B và Nguyễn Trương Hoàng T đi chung trên 01 xe gắn máy sonic biển số 59V3-068.92 đi cùng chiều từ phía sau đi qua, thấy M đang nghe điện thoại. B nói T đang điều khiển xe, quay đầu xe lại, B ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động Iphone XI Pro max 256Gb trên tay của M rồi nhanh chóng cùng T tẩu thoát hướng đường Quốc lộ 22 đi Hóc Môn để về nhà T. Sau đó, B điều khiển xe và mang theo 01 điện thoại di động Iphone XI Pro max 256Gb chạy về nhà trọ không tên, thị trấn H, huyện H để tìm chỗ bán nhưng chưa kịp bán thì bị Đội 3, PC02 Công an Thành phố Hồ Chí Minh đến bắt cùng tang vật, rồi giao Công an huyện Củ Chi giải quyết theo thẩm quyền.

Qua làm việc, B khai thực hiện 02 vụ cướp giật (01 vụ trước ở Hóc Môn cùng thực hiện với Nh, 01 vụ cùng thực hiện với T ở Củ Chi). Hiện nay B đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn. T đã bỏ trốn, không có mặt ở địa phương, chưa làm việc được.

Ngày 05/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động Iphone XI Pro 256Gb có giá trị 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng).

Quá trình điều tra, Bảo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bảo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động Iphone XI Pro 256Gb (đã trả cho chủ sở hữu Lê Văn Phát Ngọc M).

- 01 xe gắn máy sonic biển số 59V3-068.92 (đang được tạm giữ tại Đội cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ Tư pháp Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn).

Về phần dân sự: Bị hại Lê Văn Phát Ngọc M đã nhận lại tài sản bị cướp giật là 01 điện thoại di động Iphone XI Pro 256Gb và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Lê Ngọc B về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Về vật chứng, đối với 01 xe gắn máy sonic biển số 59V3-068.92 hiện đang được tạm giữ tại Đội cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ Tư pháp Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, nên không xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo B xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2 Lời khai của bị cáo Lê Ngọc B tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/10/2019, bị cáo Lê Ngọc B cùng với Nguyễn Trương Hoàng T sử dụng xe gắn máy biển số 59V3-06892 thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone XI Pro max 256Gb 256Gb có giá trị 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) của ông Lê Văn Phát Ngọc M tại trước nhà số 67, Tỉnh lộ 2, ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bằng hành vi trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo B phạm tội: "Cướp giật tài sản" thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Hành vi của bị cáo B gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây dư luận xấu trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo B nhận thức rõ hành vi của mình là phạm pháp nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý bị cáo B bằng một hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo B ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo B chưa có tiền án, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo B đều thừa nhận hành vi phạm tội, thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo B.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên tòa, người bị hại ông M vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, ông M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về vật chứng:*

Bị cáo B sử dụng xe máy biển số: 59V3-068.92 làm phương tiện gây án. Qua xác minh thì chiếc xe biển số: 59V3-068.92 là của Lê Tấn V mua của Đặng Tuấn A nhưng chưa sang tên, Đặng Tuấn A đã ủy quyền cho V toàn quyền quản lý, sử dụng, cho thuê, cho mượn, bán .. chiếc xe trên (Theo giấy ủy quyền số 018315 ngày 16/10/2019 tại Văn phòng Công chứng Bà Điểm). V cho bị cáo B mượn xe nhưng không biết bị cáo B cùng T sử dụng xe làm phương tiện cướp giật điện thoại di động của ông Lê Văn Phát Ngọc M tại Tỉnh lộ 2, ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, nên cần trả chiếc xe trêncho V. Tuy nhiên hiện nay Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đang thụ lý vụ án hình sự đối với bị cáo B về hành vi cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn huyện Hóc Môn và chiếc xe trên là vật chứng trong vụ án đang được tạm giữ tại Đội cảnh sát Thi hành án Hình sự và Hỗ trợ Tư pháp Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn sẽ xem xét xử lý vật chứng khi xét xử đối với bị cáo B.

Đối với Nguyễn Trương Hoàng T đã bỏ trốn, không có mặt ở địa phương, chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Lê Tấn V cho bị cáo B mượn xe, V không biết bị cáo B cùng T sử dụng xe làm phương tiện gây án nên không xử lý đối với V, thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

Xét cần buộc bị cáo B phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc B (tên gọi khác: B Đầu Méo) phạm tội: "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc B (tên gọi khác: B Đầu Méo) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2019.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Lê Ngọc B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nôi nhaän:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- THA HS;
- Phoøng PC53 Coâng an TP.HCM;
- Sôû tö phaùp;
- UBND nôi bò caùo cö truù;
- Bò caùo;
- Người TGTT;
- Löu, hình söï, hoà sô.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương